



Các đồng nghiệp của tôi đều cho rằng, để hấp dẫn các tài năng trẻ từ nước ngoài trở về, các chính sách xét bình đẳng các đề tài nghiên cứu cơ bản của Quý Phát triển Khoa học – Công nghệ Việt Nam (NAFOSTED) chẳng hạn – mặc dù là bước tiến lớn – vẫn chưa đủ. Lý do là so sánh với các thế hệ làm khoa học đi trước, các bạn trẻ gặp khó khăn thiếu thốn nhiều như chưa có thâm niên công tác, chưa có được vị trí, nhà cửa,...

Thực tế như Trung Quốc ở từng giai đoạn cụ thể họ có các chính sách thích hợp thu hút những tài năng trẻ từ nước ngoài, như xét phong đắc cách các chức danh GS, Giám đốc phòng thí nghiệm, ưu đãi về nhà ở,... Ở Việt Nam, điều này sẽ trở thành hiện thực khi các nhà lãnh đạo và quản lý có tầm nhìn và quyết tâm vực dậy nền khoa học nước nhà, khi lãnh đạo các Trường ĐH và Viện NC đầu đàn chịu áp lực cạnh tranh về các kết quả khoa học của cơ quan mình theo các chuẩn mực khách quan quốc tế.



TS. PHẠM ĐỨC CHÍNH

Viện Cơ học Việt Nam

XÃ HỘI VIỆT NAM THỜI ĐIỂM NÀY CẦN NHIỀU NHỮNG NHÀ QUẢN LÝ, LÃNH ĐẠO, GIÁO SƯ... CÓ TẦM NHÌN, CÓ TÂM HUYẾT, DŨNG CẨM VÀ BIẾT LẮNG NGHE NHỮNG Ý KIẾN NHIỀU CHIỀU, VẪN CẦN NHIỀU NHỮNG NGƯỜI NÀY HƠN LÀ MẤY NGƯỜI CÓ BÀI ISI, NHƯNG KHÔNG CÓ TẤM LÒNG!!!

Nếu nhận định nền khoa học của chúng ta chưa phát triển là bởi vì một nền khoa học như vậy chỉ mới được sinh ra sau năm 1954, lại chịu chiến tranh, rồi kinh tế thị trường, thì làm sao mà lớn mạnh được. Tuy vậy chúng ta phải nhận thấy nó đã có một số bước đi lên phía trước.

Ngay như ngành mạnh nhất là Toán thì năm 1984, lúc triển lãm thành tựu KH toàn quốc, chỉ có 1 người dưới 35 tuổi có 10 công trình công bố quốc tế (có lẽ phần lớn là ISI). Bây giờ số đó không ít. Tuy nhiên như thống kê, cả nước chỉ có khoảng 150 người có từ 10 bài báo (các loại) trở lên được điểm trong MathReview. Có nghĩa là cả nước chỉ có chừng ấy người thực sự coi Toán là nghề. Riêng về số lượng chưa bằng 1 trường ĐH lớn ở Mỹ hay châu Âu.

Vậy thì, muốn làm KH hãy tìm đến những người làm khoa học. Dũng đồng nhất người có học vị với người làm khoa học! Ở nước ngoài cũng vậy. Riêng về Toán, mỗi năm ở Mỹ có hơn 1.000 người bảo vệ luận án TS, nhưng có mấy người sau đó trở thành PGS, GS.

Muốn làm KH thì giới trẻ cần tìm đến người làm KH thực sự (số đó rất ít, nhưng mất công tìm vẫn có!), chứ đừng tìm đến người có học vị hay học hàm mà vì lí do này hay khác không làm KH (số đó nhiều hơn nhiều) để rồi chán nản hay than trách.



GS.TSKH LÊ TUẤN HOA

Viện Toán học



PGS.TS PHÙNG HỒ HẢI:

ĐH Essen, Đức

Khoa học Việt Nam đang và sẽ rất cần sự giúp đỡ của trí thức VN đang làm việc ở nước ngoài nhưng tôi nghĩ sự giúp đỡ nên thiên về xây dựng, cụ thể là xây dựng đội ngũ. Chúng ta cần có ngày càng nhiều người trẻ ra nước ngoài học tập, công tác, để khi quay trở về họ sẽ góp phần làm sạch môi trường khoa học trong nước.

Gần đây tôi có được nói chuyện với một cán bộ quản lý của quý DFG, Đức. Theo họ, thì lý do quan trọng nhất khiến một nhà khoa học Đức ở Mỹ quay về nước là môi trường văn hóa.

Ở Mỹ, mỗi năm cũng có rất nhiều tiến sĩ các ngành nói chung và toán nói riêng ra trường, và cũng có rất ít (%) trong số đó trở thành các giáo sư, phó giáo sư. Nhưng nếu họ ở Mỹ, phần lớn họ (trừ trường hợp thất nghiệp) đều vào các trung tâm nghiên cứu (Research & Development Center) để làm khoa học ví dụ ở các công ty lớn như IBM, GE, GM, Microsoft, ExxonMobile... hay các Labs quốc gia của DOE (Department of Energy), tư nhân và các Lab của DOD (Department of Defense), NIH hay NASA. Và nhiều nhà khoa học ở các Labs này không có thua kém các GS ở các trường ĐH. Vì vậy, tôi có thể nói phần lớn các tiến sĩ ra trường đều làm khoa học cả, bản thân tôi cũng có quen biết nhiều bạn là các sinh viên học toán xong làm ở đó. Cho những người làm khoa học cơ bản thì thường thường (ý tôi là chỉ số đông và mang tính sơ bộ) thì impact công việc của họ có thể đo bằng số lượng và chất lượng các công bố khoa học của họ trong các tạp chí có uy tín. Cho những người làm khoa học ở các trung tâm R&D trong các hãng công nghiệp, công việc của họ có thể đo bằng sự phát minh sáng chế, và impact trực tiếp công việc của họ đến xã hội.

Do bối cảnh lịch sử không nên quá cứng nhắc về cách nhìn nhận các PGS và GS ở Việt Nam đặc biệt ở độ tuổi 60 trở lên, so sánh họ với các tiêu chuẩn ở phương Tây. Đặc biệt, có một số nhà giáo đáng kính, tâm huyết đào tạo ra khá nhiều sinh viên, học sinh tốt cho Việt Nam và có những đóng góp khác lè ra phải ghi nhận họ. Phần lớn những người ở thế hệ chuẩn bị về hưu và đã nghỉ hưu đều là những nhà giáo tâm huyết, có cống hiến nhiều cho GD của Việt Nam ở những thời điểm đất nước gặp khó khăn khác nhau. Nếu nhìn nhận sai về đóng góp của họ thì thực sự là đánh tiếc, và là không công bằng!

Về tiêu chuẩn để phong PGS, GS cũng cần thay đổi theo hướng tiệm cận để hòa nhập với tiêu chuẩn quốc tế, và nên áp dụng với lớp trẻ sau này.

Xã hội Việt Nam thời điểm này cần nhiều những nhà quản lý, lãnh đạo, giáo sư... có tầm nhìn, có tâm huyết, dũng cảm và biết lắng nghe những ý kiến nhiều chiều, vẫn cần nhiều những người này hơn là mấy người có bài ISI, nhưng không có tấm lòng!!!

TS. ĐẶNG ĐÌNH THỊ